

Bản án số: 1884/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10-12-2019

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thông
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 558/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5831/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Tiểu N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Đường L, phường T, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lengsavath, R, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Wax Myrtle DR, Sanford, FL.32773 - USA.

(Các đương sự đều có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, nguyên đơn là bà Lý Tiểu N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lengsavath, R đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108 do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/7/2017.

Sau khi kết hôn, ông Lengsavath, R quay trở về Hoa Kỳ để làm thủ tục bảo lãnh bà sang định cư theo diện vợ chồng, tuy nhiên giữa bà và ông Lengsavath, R lại phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được.

Nay bà nhận thấy mục đích hôn nhân giữa bà và ông Lengsavath, R không đạt được, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lengsavath, R.

Về con chung: Bà khai giữa bà và ông Lengsavath, R không có con chung.

Về tài sản chung: Bà khai giữa bà và ông Lengsavath, R không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà khai giữa bà và ông Lengsavath, R không có nợ chung.

Theo Bản khai đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự ngày 12/11/2019, bị đơn là ông Lengsavath, R trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lý Tiểu N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108 do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/7/2017.

Sau khi kết hôn, ông quay trở về Hoa Kỳ để làm thủ tục bảo lãnh bà Lý Tiểu N sang định cư theo diện vợ chồng, tuy nhiên giữa ông và bà Lý Tiểu N lại phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được.

Đối với yêu cầu ly hôn của bà Lý Tiểu N thì ông cũng đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cho ông được ly hôn với bà Lý Tiểu N.

Về con chung: Ông khai giữa ông và bà Lý Tiểu N không có con chung.

Về tài sản chung: Ông khai giữa ông và bà Lý Tiểu N không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông khai giữa ông và bà Lý Tiểu N không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là bà Lý Tiểu N và bị đơn là ông Lengsavath, R đều có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Vào ngày 26/9/2019, bà Lý Tiểu N có Đơn khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận cho bà Lý Tiểu N được ly hôn với ông Lengsavath, R. Do ông Lengsavath, R đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà Lý Tiểu N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng:

Nguyên đơn là bà Lý Tiểu N có Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/11/2019, đồng thời bị đơn là ông Lengsavath, R cũng có Đơn xin xét xử vắng mặt đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự ngày 12/11/2019, nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điểm a Khoản 1 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Lý Tiểu N và ông Lengsavath, R có quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc

phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án thu thập được từ Bản tự khai ngày 23/10/2019 của bà Lý Tiểu N và Bản khai của ông Lengsavath, R đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự ngày 12/11/2019, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn nên có cơ sở xác định rằng mục đích của hôn nhân giữa bà Lý Tiểu N và ông Lengsavath, R đã không đạt được. Do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lý Tiểu N xin được ly hôn với ông Lengsavath, R.

Về con chung: Bà Lý Tiểu N và ông Lengsavath, R đều khai không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Lý Tiểu N và ông Lengsavath, R đều khai không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết

Về nợ chung: Bà Lý Tiểu N và ông Lengsavath, R đều khai không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Tiểu N là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Lý Tiểu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 2 Điều 478 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lý Tiểu N như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lý Tiểu N và ông Lengsavath, R thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Tiểu N và ông Lengsavath, R chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 108 do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/7/2017 không còn giá trị.

2. Về con chung:

Bà Lý Tiểu N và ông Lengsavath, R đều khai không có con chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Bà Lý Tiểu N và ông Lengsavath, R đều khai không có tài sản chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung:

Bà Lý Tiểu N và ông Lengsavath, R đều khai không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lý Tiểu N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Lý Tiểu N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0024659 ngày 08/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lý Tiểu N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm:

Bà Lý Tiểu N vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bà Lý Tiểu N là 15 ngày, kể từ ngày bà Lý Tiểu N được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Lengsavath, R vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với ông Lengsavath, R là 01 tháng, kể từ ngày ông Lengsavath, R được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận Tân Phú, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Hạnh